

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Đánh giá tác động của chính sách trong Dự thảo Thông tư quy định
về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có
tính chất đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải**

Kính gửi: Bộ Xây dựng

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng Thông tư

Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định “các công việc có tính chất đặc biệt khác do Chính phủ quy định thì các Bộ, ngành quản lý quy định cụ thể thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và phải tuân thủ quy định tại Điều 109¹ của Bộ luật này”.

Các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải là công việc đặc biệt nặng nhọc độc hại, nguy hiểm (thuộc nhóm điều kiện lao động loại V, loại VI được xác định theo danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc độc hại, nguy hiểm theo Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hiện nay, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đang vận dụng thời giờ làm việc không quá 06 giờ trong 01 ngày đối với người lao động làm các công việc phải thường trực 24/24 giờ, công việc trên biển, trên luồng hàng hải để vận hành đèn biển, đăng tiêu độc lập; vận hành bảo trì hệ thống luồng hàng hải công cộng. Do đó, việc xây dựng Thông tư quy định thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải là cần thiết.

¹ Điều 109. Nghỉ trong giờ làm việc

1. Người lao động làm việc theo thời giờ làm việc quy định tại Điều 105 của Bộ luật này từ 06 giờ trở lên trong 01 ngày thì được nghỉ giữa giờ ít nhất 30 phút liên tục, làm việc ban đêm thì được nghỉ giữa giờ ít nhất 45 phút liên tục.

Trường hợp người lao động làm việc theo ca liên tục từ 06 giờ trở lên thì thời gian nghỉ giữa giờ được tính vào giờ làm việc.

2. Ngoài thời gian nghỉ quy định tại khoản 1 Điều này, người sử dụng lao động bố trí cho người lao động các đợt nghỉ giải lao và ghi vào các nội quy lao động.

Thực hiện Công văn số 13326/BXD-TCCB ngày 12/11/2025 của Bộ Xây dựng về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực đường thủy; làm việc trên biển, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (Cục HHĐTVN) báo cáo như sau:

Sau khi nghiên cứu rà soát danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực hàng hải, đường thủy, thông tin duyên hải, xét tính chất công việc, cơ cấu lao động, biên chế được giao hiện nay của từng cơ quan, đơn vị, việc quy định về thời giờ làm việc đối với các cơ quan, đơn vị chung trong cùng một Thông tư sẽ phát sinh khó khăn, vướng mắc trong việc bố trí nhân sự. Do vậy, Cục đề xuất tách riêng Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với những người làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải để đảm bảo tính cấp thiết phục vụ việc xác định chi phí nhân công, chi phí tiền lương trong giá đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải năm 2025. Dự kiến trình và ban hành Thông tư trong năm 2025.

Đối với nhóm công việc có tính chất đặc biệt độc hại, nguy hiểm thuộc lĩnh vực đường thủy, thông tin điện tử và công tác điều phối lưu thông hàng hải do thời gian trình dự thảo thông tư gấp, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đề xuất tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đánh giá tác động và xây dựng dự thảo Thông tư báo cáo Bộ Xây dựng trong chương trình xây dựng văn bản QPPL 6 tháng đầu năm 2026.

2. Mục tiêu xây dựng Thông tư

- Hoàn thiện văn bản QPPL theo quy định tại Điều 116 Bộ luật Lao động năm 2019 và Khoản 3 Điều 68 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Đồng thời, việc ban hành Thông tư sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực lao động hàng hải, tạo cơ sở pháp lý thống nhất để quản lý, bảo đảm quyền lợi, sức khỏe, an toàn cho người lao động, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong ngành.

- Việc xây dựng văn bản QPPL quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi nhằm đảm bảo sức khỏe, chế độ cho người lao động khi làm việc trong môi trường đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm từ đó nâng cao công việc trong công tác bảo đảm an toàn hàng hải.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Những vấn đề bất cập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Lao động năm 2012: “Thời giờ làm việc không quá 06 giờ trong 01 ngày đối với những người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành”. Trên cơ sở đó, người lao động làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng chế độ làm việc không quá 06 giờ trong 01 ngày.

Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP đã giao cho các bộ, ngành quản lý quy định cụ thể thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với các công việc có tính chất đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Do hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với những người làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải nên đơn vị tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải đang vận dụng các quy định cũ về thời giờ làm việc không quá 06 giờ/ngày. Do đó, đơn vị đã gặp vướng mắc khi thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động và tính toán hao phí nhân công, xác định chi phí nhân công trong giá đặt hàng sản phẩm dịch vụ công bảo đảm an toàn hàng hải hàng năm.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hiện tại người lao động tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải vẫn đang làm việc rải rác tại các đảo đèn, luồng hàng hải trên cả nước. Công việc đòi hỏi phải thường trực 24/24 giờ, làm việc trong môi trường khắc nghiệt, nguy hiểm ở những nơi có vị trí xa xôi, hẻo lánh, trên núi cao, trên biển, đảo xa bờ, xa khu dân cư, giao thông đi lại khó khăn, thiếu điện lưới, nước ngọt sinh hoạt; chịu tác động lớn của sóng gió, lũ lụt, sạt lở đất... Do điều kiện và tính chất công việc nên đề xuất quy định thời giờ làm việc không quá 06 giờ/ngày đối với người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đã được quy định và áp dụng tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật lao động năm 2012.

Xây dựng cơ sở pháp lý quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải cho phù hợp quy định pháp luật hiện hành và thống nhất cách áp dụng trong doanh nghiệp liên quan trong đó vẫn tiếp tục đề xuất thời giờ làm việc là 06 (sáu) giờ/ngày. Lý do thuyết minh đề xuất:

Trên cơ sở đó, người lao động làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đã được áp dụng chế độ làm việc không quá 06 giờ trong 01 ngày. Do chưa có quy định thời giờ làm việc thay thế để đảm bảo duy trì nguồn nhân sự, ổn định sản xuất kinh doanh Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam vẫn đang vận dụng thời gian làm việc là 06 (sáu) giờ/ngày để đề xuất xây dựng phương án giá và bố trí nhân sự thực tế tham gia vận hành đèn biển, đăng tiêu độc lập và vận hành, bảo trì luồng hàng hải công cộng, luồng đường thủy quốc gia.

3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam sau khi rà soát, đánh giá thực tiễn công tác bố trí nhân sự, chế độ chính sách đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải như công việc phải thường trực 24/24 giờ, công việc trên biển, trên luồng hàng hải để vận hành đèn biển, đăng tiêu độc lập, vận hành bảo trì luồng trong giai đoạn từ khi Bộ Luật lao động năm 2019 có hiệu lực đến nay, trên cơ sở đề nghị của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam tiếp tục đề xuất Bộ Xây dựng quy định thời giờ làm việc đối với người lao động là 06 (sáu) giờ/ngày bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng, phù hợp với tình hình bố trí nhân sự và ổn định phương án giá cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải.

4. Đánh giá tác động

- Tác động về hệ thống pháp luật: Dự thảo Thông tư tuân thủ các yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Bộ luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

- Tác động đến quyền lợi người lao động:

Việc quy định rõ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi giúp khắc phục tình trạng người lao động phải làm việc kéo dài, phân ca chưa hợp lý trong các hoạt động công việc mang tính chất đặc biệt đòi hỏi phải thường trực 24 giờ/ngày, làm việc trong môi trường khắc nghiệt, nguy hiểm (kiểm tra, giám sát, điều tiết an toàn hàng hải ...).

+ Là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi, chế độ đối với người lao động; khuyến khích người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với ngành nghề bảo đảm an toàn hàng hải.

- Tác động đến người sử dụng lao động:

+ Duy trì ổn định phương pháp xác định chi phí tiền lương trong giá đặt hàng sản phẩm dịch vụ công bảo đảm an toàn hàng hải đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt các năm qua.

+ Đảm bảo quyền lợi về chế độ chính sách của người lao động đã và đang được hưởng trong môi trường làm việc có tính chất đặc biệt như các năm qua.

+ Ổn định thu nhập, động viên, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với ngành nghề bảo đảm an toàn hàng hải.

III. PHỤ LỤC

- Chính sách quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng

hải không liên quan đến nội dung đánh giá về thủ tục hành chính và việc phân quyền, phân cấp.

Trên đây là báo cáo của Cục HHĐTVN về những khó khăn, vướng mắc tác động khi xây dựng dự thảo Thông tư gửi kèm theo Tờ trình./.